

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG

Tên công trình: BẾN PHÀ NINH TIẾP

Tên hạng mục: SỬA CHỮA MẶT BẾN (NĂM 2009)

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị (đ)
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí Vật liệu	VL	A	1.370.517.334
	+ Theo đơn giá trực tiếp	A1	Bảng dự toán hạng mục	894.815.419
	+ Chênh lệch vật liệu	CL	Theo bảng bù giá	475.701.915
	Cộng	A	A1 + CL	1.370.517.334
2	Chi phí Nhân công	NC	B	232.909.751
	+ Theo đơn giá trực tiếp	B1	Bảng dự toán hạng mục	196.246.308
	+ Chênh lệch nhân công	CLNC	Theo bảng bù giá	36.663.443
	Cộng	B	B1 + CLNC	232.909.751
3	Chi phí Máy thi công	M	C	105.083.621
	+ Theo đơn giá trực tiếp	C1	Bảng dự toán hạng mục	106.869.674
	+ Chênh lệch Máy thi công	CLMay	Theo bảng bù giá	-1.786.052
	Cộng	C	C1 + CLMay	105.083.621
	Cộng chi phí trực tiếp	T	VL + NC + M	1.708.510.707
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	C	T x 6,2%	105.927.664
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	LT	T x 1%	17.085.107
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	TT	T x 2,5%	42.712.768
	Cộng chi phí gián tiếp	GT	(C + LT + TT)	165.725.539
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	TL	(T+GT) x 5,5%	103.082.994
	Chi phí xây dựng trước thuế	G	(T+GT+TL)	1.977.319.239
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	GTGT	G x 8%	158.185.539
V	Chi phí xây dựng sau thuế	Gxd	G+GTGT	2.135.504.779
	LÀM TRÒN			2.135.505.000
<i>Bảng chữ: Hai tỷ một trăm ba mươi lăm triệu năm trăm linh năm nghìn đồng chẵn./</i>				